TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 719/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1. Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1982

2. Bà **Trương Thị Lan A**, sinh năm 1985

Cùng hộ khẩu thường trú: KDC B, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Cùng địa chỉ liên hệ: đường số 55, KDC 5, phường P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Trương Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Triều Anh M (nam), sinh ngày 31/01/2011 và Lê Triều Anh K (nam), sinh ngày 28/6/2014 cho bà Trương Thị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Minh T không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Ông T và bà Lan A trình bày không có.

- Về nợ chung: Ông T và bà Lan A trình bày không có.

2. Về lệ phí hôn nhân: Mỗi bên chịu 150.000 đồng. Ông T tự nguyện chịu 300.000 đồng, ông được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 002951 ngày 19/8/2020, coi như ông, bà đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:
-TAND TP.Cần Thơ;
-VKSND q.Ninh Kiều;.
- UBND phường ĐKKH;
-Chi cục THA q.Ninh Kiều;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

THẨM PHÁN

Văn Hứng